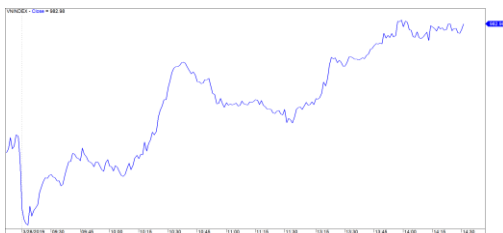


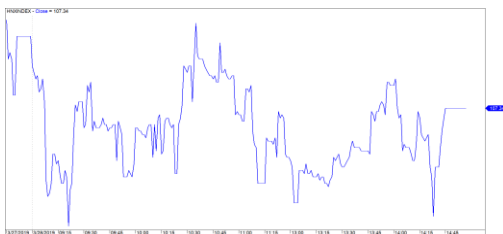
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	982.98	107.34	57.39
% ngày	0.72%	-0.20%	0.42%
% tuần	0.12%	-0.44%	0.88%
% tháng	1.81%	1.40%	4.10%
% năm	-16.15%	-19.03%	-3.95%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	4,094	405	378
TB 1 tuần	4,153	531	316
TB 1 tháng	4,766	624	347
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	828.50	24.43	31.70
Bán	676.79	7.72	31.97
Giá trị ròng	151.71	16.70	-0.27
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	156	74	165
Mã Giảm	148	74	95
Không Đổi	81	234	595
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.66	10.08	17.49
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,203	204	1,010
LS Cổ tức	3.01%	4.29%	4.99%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## VNINDEX



## HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tại thị trường Châu Á không mấy khả quan khi duy chỉ có số ít thị trường vẫn giữ chỉ số trong sắc xanh như Hongkong và Việt Nam còn những thị trường còn lại các nhà đầu tư vẫn đang ở trạng thái thận trọng trong đầu tư trong giai đoạn thị trường vẫn chưa xác nhận tín hiệu lạc quan trở lại.

Thị trường ghi nhận sự phân hoá giữa 3 sàn trong phiên giao dịch hôm nay. Tiếp tục đà hồi phục từ phiên 27/03/2019, chỉ số VN-Index tăng 0.72% lên ngưỡng gần 983 điểm và chỉ số UPCOM-Index tăng 0.41% lên 57.39 điểm. Trong khi đó, sắc đỏ lại bao trùm trên sàn HNX khi chỉ số HNX-Index giảm 0.21% xuống 107.34 điểm. Thanh khoản cao hơn phiên 27/03/2019, tổng khối lượng trên 3 sàn đạt gần 263 triệu cổ phiếu tương ứng 4,500 tỷ đồng.

Cụ thể, trên sàn HSX, sắc xanh đa phần đến từ các cổ phiếu trụ mạnh như: VIC tăng 1.8%, VHM tăng 3.3%, VCB tăng 1.8%, BID tăng 2%, GAS tăng 2.7%. Ở chiều ngược lại, VCG, YEG, VNM, GTN lại tác động tiêu cực đến chỉ số. YEG và VCG bị đẩy về giá sàn, VNM giảm 1%, GTN biến động mạnh khi phiên sáng đã được lên giá trần thì cổ phiếu này đã giảm gần 2.5% về cuối phiên. Nhìn chung, các cổ phiếu bùng nổ hôm nay đa số đến từ các mã ít nhạy cảm với thị trường như: GEG, DAH, TDM, AAA, BCG, CTD, EVE.

Điểm tích cực là khối ngoại mua ròng mạnh hơn 168 tỷ đồng và dòng tiền chủ yếu bị thu hút vào các cổ phiếu có vốn hoá lớn. Các mã VHM, BID, VIC, HPG và chứng chỉ quỹ E1VFN30 được mua ròng trên sàn HSX và PVS, SHB, TIG, ART, HUT được mua ròng trên HNX. Trên sàn Upcom, đây là phiên thứ 2 liên tiếp HVN và VEA được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động trong vùng giá 965 – 980 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật và nếu nhịp hồi phục tiếp tục diễn ra trong phiên tới thì thị trường có thể xuất hiện tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn đang yếu và tỷ trọng cổ phiếu vẫn chưa cải thiện hoàn toàn cho nên chiến lược ngắn hạn vẫn nên quan sát khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì ở mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 996.60 điểm của chỉ số VN-Index và 109.55 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại.

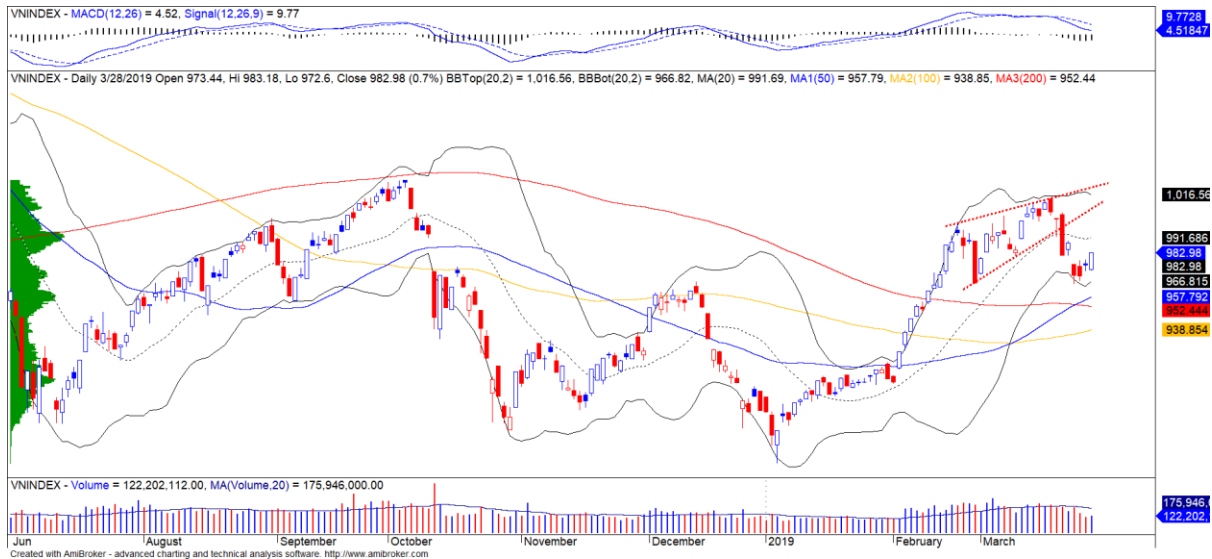
**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 33% cổ phiếu/67% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	815	835	786	769

We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,800	GIẢM	TĂNG		16,807				16,605		
ACB	30,300	GIẢM	GIẢM		31,389				33,291		
ACV	85,100	GIẢM	TĂNG		87,985			90,000	79,578	-5.44%	
ANV	25,850	GIẢM	GIẢM		27,180				31,024		
ASM	7,400	GIẢM	GIẢM		7,763				8,747		
BFC	24,500	GIẢM	TĂNG		25,253				24,499		
BID	35,600	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	30,564	6.59%	
BMP	48,550	GIẢM	GIẢM		51,626				54,542		
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,711				15,250		
BVH	96,000	TĂNG	TĂNG	94,400	93,213	1.69%		86,000	88,082	11.63%	
BWE	26,950	TĂNG	TĂNG	25,700	26,133	4.86%		20,000	23,440	34.75%	
CEO	12,500	GIẢM	GIẢM		13,050				14,755		
CHP	22,200	GIẢM	TĂNG		23,118			23,000	20,849	-3.48%	
CII	24,750	TĂNG	GIẢM	24,550	23,536	0.81%			25,832		
CMX	22,000	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	25.00%		5,910	15,252	272.25%	
CSM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,955			14,390	13,911	4.93%	
CTD	146,000	TĂNG	GIẢM	141,100	136,879	3.47%			152,115		
CTG	22,650	TĂNG	TĂNG	19,550	22,063	15.86%		22,700	18,808	-0.22%	
CTI	25,200	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-2.70%		26,850	23,186	-6.15%	
CTR	26,000	GIẢM	N/A		27,545				3,703		
CVT	24,500	GIẢM	TĂNG		24,997			22,550	21,455	8.65%	
DCM	9,000	GIẢM	GIẢM		9,328				9,978		
DGC	42,500	GIẢM	GIẢM		43,921				47,020		
DGW	23,100	GIẢM	GIẢM		23,734				25,127		
DHA	34,500	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	6.98%		29,100	30,022	18.56%	
DHC	35,300	TĂNG	TĂNG	32,700	34,023	7.95%		35,200	29,262	0.28%	
DHG	118,200	TĂNG	TĂNG	77,500	114,984	52.52%		93,000	105,060	27.10%	
DIG	15,400	GIẢM	TĂNG		15,833			16,250	14,410	-5.23%	
DPG	61,200	TĂNG	TĂNG	46,800	57,692	30.77%		60,500	52,441	1.16%	MUA
DPM	19,250	GIẢM	GIẢM		20,536			19,400	19,804	2.08%	
DPR	36,950	GIẢM	GIẢM		39,577			35,950	37,926	5.50%	
DQC	26,200	GIẢM	TĂNG		27,564			31,000	26,186	-15.48%	
DRC	22,200	GIẢM	TĂNG		23,804			24,400	20,577	-9.02%	
DXG	22,500	GIẢM	GIẢM		23,177				26,665		
EIB	17,200	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-3.37%		14,700	16,280	17.01%	
FCN	14,850	GIẢM	GIẢM		15,391				15,658		
FMC	27,950	GIẢM	TĂNG		28,417			24,700	27,888	13.16%	BÁN
FPT	45,150	GIẢM	TĂNG		45,905			46,000	42,045	-1.85%	
GAS	98,600	GIẢM	TĂNG		102,027			101,000	88,998	-2.38%	
GEX	23,000	GIẢM	TĂNG		23,394			24,700	21,615	-6.88%	

We Create Fortune

GIL	37,800	GIẢM	TĂNG		39,721			39,000	35,350	-3.08%
GMD	26,300	GIẢM	GIẢM		27,493				29,123	
GTN	17,300	GIẢM	TĂNG		18,142			15,000	14,209	15.33%
HAG	5,560	TĂNG	TĂNG	5,870	5,460	-5.28%		5,650	5,152	-1.59%
HAX	16,700	GIẢM	GIẢM		17,645				17,965	
HBC	18,650	GIẢM	TĂNG		19,686			20,250	17,300	-7.90%
HCM	28,600	GIẢM	TĂNG		30,167			28,000	25,485	2.14%
HDB	30,150	GIẢM	GIẢM		31,560				33,267	
HDC	15,650	TĂNG	TĂNG	15,300	15,470	2.29%		16,000	13,789	-2.19%
HDG	41,500	GIẢM	TĂNG		43,491			37,400	36,921	10.96%
HNG	15,500	TĂNG	GIẢM	16,050	15,283	-3.43%			16,554	
HPG	32,450	GIẢM	TĂNG		33,218			33,900	29,668	-4.28%
HSG	9,510	GIẢM	TĂNG		9,857			9,300	7,576	2.26%
HT1	15,100	GIẢM	TĂNG		15,803			14,800	14,082	2.03%
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,276				4,302	
HVN	41,000	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-4.43%		39,000	35,892	5.13%
KBC	14,500	GIẢM	TĂNG		15,016			13,450	13,730	7.81%
KDH	32,100	TĂNG	TĂNG	32,100	31,751	0.00%	MUA	33,000	28,451	-2.73%
KSB	27,450	GIẢM	TĂNG		28,651			28,900	25,850	-5.02%
LCG	11,150	GIẢM	TĂNG		11,632			9,200	9,326	21.20%
LDG	13,850	GIẢM	GIẢM		14,162				16,804	
LHG	20,500	GIẢM	TĂNG		22,102			22,250	18,893	-7.87%
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,558				9,825	
LSS	6,080	GIẢM	GIẢM	6,590	6,185	-6.14%	BÁN		6,858	
MBB	22,400	GIẢM	TĂNG		23,159			21,850	19,837	2.52%
MPC	49,300	TĂNG	TĂNG	47,800	45,526	3.14%		47,500	39,995	3.79%
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		86,532			89,000	80,017	-4.49%
MSR	20,000	GIẢM	TĂNG		21,509			21,100	17,485	-5.21%
MWG	84,400	GIẢM	GIẢM		87,519				92,376	
NDN	13,200	GIẢM	TĂNG		13,958			13,700	11,838	-3.65%
NKG	7,300	GIẢM	GIẢM		7,463				7,821	
NLG	27,200	GIẢM	GIẢM		27,601				28,488	
NT2	26,950	GIẢM	TĂNG		28,677			25,900	26,915	4.05%
NTL	17,700	GIẢM	TĂNG		18,588			10,450	16,285	69.38%
NVL	56,200	GIẢM	GIẢM		59,695				63,950	
OIL	13,700	GIẢM	GIẢM		14,191				16,188	
PAC	38,500	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	1.32%			40,367	
PC1	22,950	GIẢM	GIẢM		24,457				25,195	
PDR	27,800	GIẢM	TĂNG		28,654			29,000	25,147	-4.14%
PHR	52,000	GIẢM	TĂNG		53,398			24,000	43,497	116.67%
PLX	59,500	GIẢM	TĂNG		61,135			62,400	54,459	-4.65%
PNJ	99,600	GIẢM	TĂNG		103,928			104,000	91,724	-4.23%
POW	15,250	GIẢM	TĂNG		15,960			16,550	14,933	-7.85%
PPC	24,750	GIẢM	TĂNG		26,171			19,700	22,407	25.63%
PTB	62,700	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,355	-2.03%
PVD	17,700	GIẢM	TĂNG		18,190			18,500	15,657	-4.32%

We Create Fortune

PVI	35,800	TĂNG	TĂNG	32,900	34,865	8.81%		33,000	32,281	8.48%	
PVS	20,700	GIẢM	TĂNG		21,623			21,100	18,765	-1.90%	
PXS	4,260	GIẢM	GIẢM		4,623				4,840		
QNS	42,800	GIẢM	TĂNG		43,939			41,500	3,543	3.13%	
REE	32,000	GIẢM	TĂNG		33,373			35,100	31,114	-8.83%	
SAB	250,000	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-0.79%		245,000	227,704	2.04%	
SAM	7,450	TĂNG	TĂNG	7,090	7,302	5.08%		7,400	6,853	0.68%	
SCR	7,340	GIẢM	GIẢM		7,633				8,128		
SHI	8,000	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,199	14.45%	
SJS	23,350	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	24.20%		18,100	19,122	29.01%	
SKG	14,900	GIẢM	GIẢM		15,433				17,149		
SSI	27,050	GIẢM	TĂNG		28,066			29,500	26,024	-8.31%	
STB	12,150	GIẢM	TĂNG		12,838			13,000	11,486	-6.54%	
TCB	25,550	GIẢM	GIẢM		26,577				N/A		
TCM	29,900	GIẢM	TĂNG		31,502			28,000	28,136	6.79%	
TDH	11,650	GIẢM	TĂNG		12,382			11,650	10,493	0.00%	
TLH	5,320	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	6.40%			5,686		
TNG	22,500	GIẢM	TĂNG		23,773			12,000	19,317	87.50%	
VCB	66,700	TĂNG	TĂNG	64,800	64,545	2.93%		62,000	58,320	7.58%	
VCG	25,700	GIẢM	TĂNG	25,100	27,417	9.23%	BÁN	19,200	23,906	33.85%	
VGC	20,500	GIẢM	TĂNG		21,692			19,100	18,932	7.33%	
VGT	12,700	TĂNG	GIẢM	11,600	12,444	9.48%			13,091		
VHC	91,000	GIẢM	GIẢM		91,629				105,200		
VHM	93,100	GIẢM	TĂNG		94,182			80,000	81,007	16.38%	
VIB	19,000	GIẢM	TĂNG		19,580			19,700	17,325	-3.55%	
VIC	115,900	GIẢM	TĂNG		119,890			112,000	107,365	3.48%	
VIP	6,550	GIẢM	TĂNG		6,715			7,350	6,276	-10.88%	
VJC	117,200	GIẢM	GIẢM		121,069				130,367		
VND	16,900	GIẢM	GIẢM		17,330				18,694		
VNG	24,050	TĂNG	TĂNG	18,301	23,246	31.41%		16,008	21,286	50.24%	
VNM	135,200	GIẢM	TĂNG		140,584			140,200	132,859	-3.57%	
VPB	20,450	GIẢM	GIẢM		21,382				22,887		
VPI	41,650	GIẢM	GIẢM		41,972				43,124		
VRC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,303				19,388		
VRE	33,800	GIẢM	TĂNG		35,801			35,000	31,679	-3.43%	
VSC	41,700	GIẢM	GIẢM		42,750				45,128		



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	982.98	0.72%
VN30	901.65	-0.01%
VN Mid	994.64	0.53%
VN Small	831.89	0.21%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	107.34	-0.20%
HN30	194.85	-0.63%
VNX AllSh	878.86	0.27%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	57.39	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	828.50	
Bán	676.79	
GT rỗng	151.71	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.43	
Bán	7.72	
GT rỗng	16.70	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.70	
Bán	31.97	
GT rỗng	-0.27	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCG	390	6.95%
DCL	1250	6.94%
FIT	220	6.90%
SVI	3200	6.78%
TDM	1500	5.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	1400	9.79%
CEO	100	0.81%
TVC	100	0.79%
NDN	100	0.76%
PVS	100	0.49%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KDF	2000	7.02%
GEG	1200	5.85%
KLB	300	3.00%
MPC	1200	2.49%
VIB	300	1.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IJC	-800	-6.96%
YEG	-7800	-6.91%
SZC	-550	-3.36%
EIB	-500	-2.82%
DPM	-550	-2.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-2800	-9.82%
PVI	-500	-1.38%
TNG	-300	-1.32%
NVB	-100	-1.16%
L14	-400	-0.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GVR	-600	-4.69%
VEF	-4100	-3.20%
VGI	-600	-2.55%
VGG	-1700	-2.55%
BSR	-300	-2.29%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	363,526	
VHM	301,791	
VCB	242,931	
VNM	237,702	
GAS	186,036	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,914	
VCG	12,589	
VCS	10,114	
PVS	9,846	
VGC	9,191	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,536	
VEA	70,816	
MCH	60,048	
HVN	58,086	
VGI	52,721	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VSH	29,239,330	2,902,387
VHG	17,978,560	813,922
EIB	17,775,617	1,856,263
ITA	7,831,340	6,719,666
HSG	7,727,830	5,793,927

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VCG	4,910,411	1,501,219
SHB	2,495,305	8,934,081
PVS	2,212,467	3,610,177
VGC	1,699,470	2,737,845
ACB	1,366,767	3,286,802

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
KLB	4,508,620	27,109
IDC	3,524,100	84,356
BSR	1,686,846	2,044,446
TOP	884,700	448,582
GEG	858,195	526,526

Nguồn: Bloomberg & YSVN

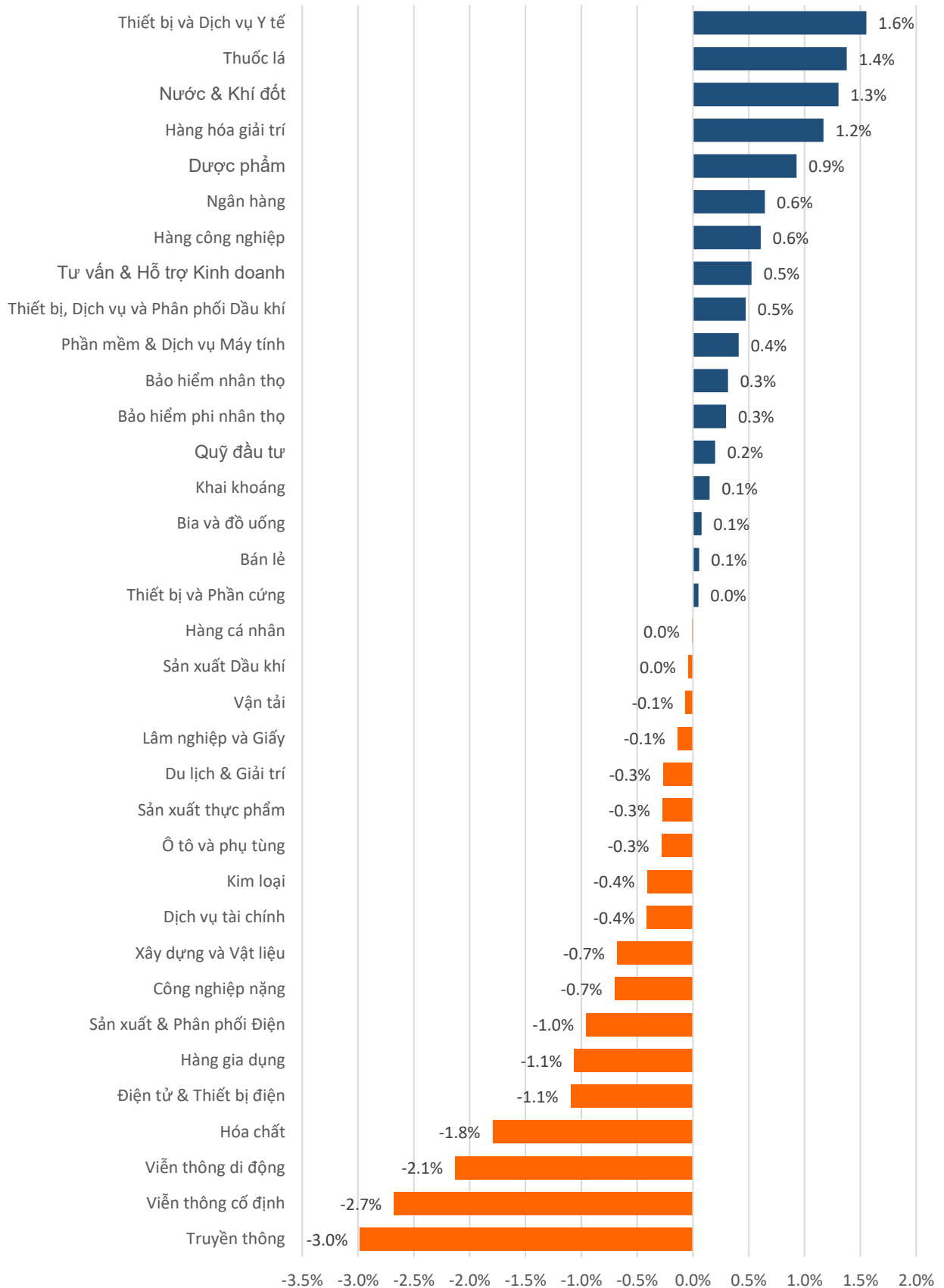
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



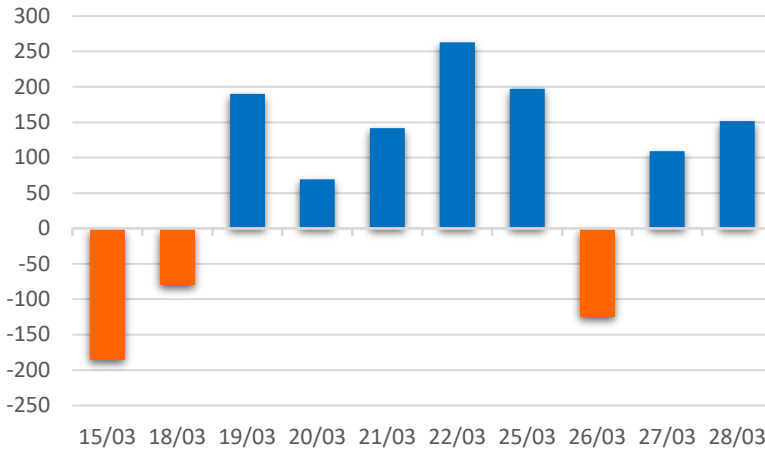
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

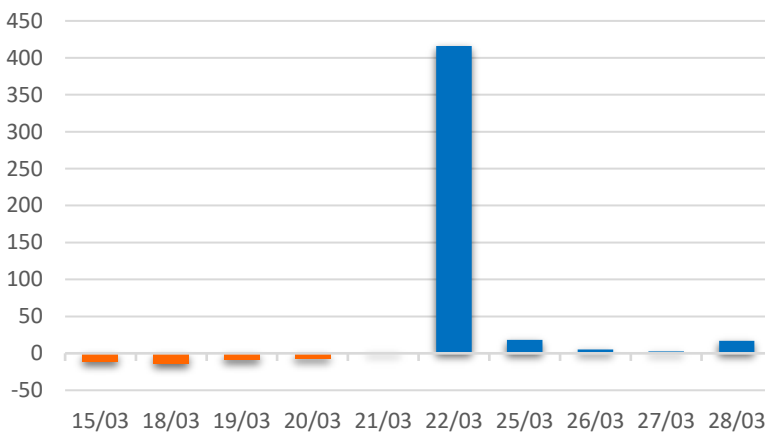
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	48,056	VNM	45,220
BID	34,894	CTI	43,961
VIC	34,670	VJC	29,845
E1VFN30	34,260	HDB	19,846
HPG	33,885	VIS	18,794

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

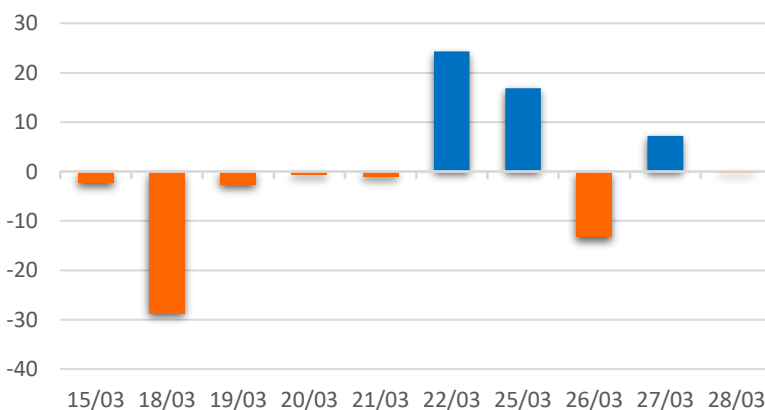
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	17,634	VCG	2,339
SHB	3,906	VGC	2,068
TIG	370	NTP	319
ART	251	THB	240
HUT	217	NDN	170

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	4,452	BSR	12,284
VEA	3,209	KDF	911
GEG	2,681	QNS	645
MCH	1,516	MPC	296
BCM	790	CTR	263

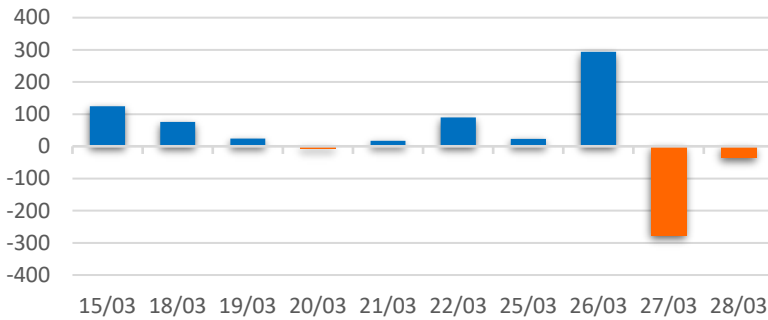
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

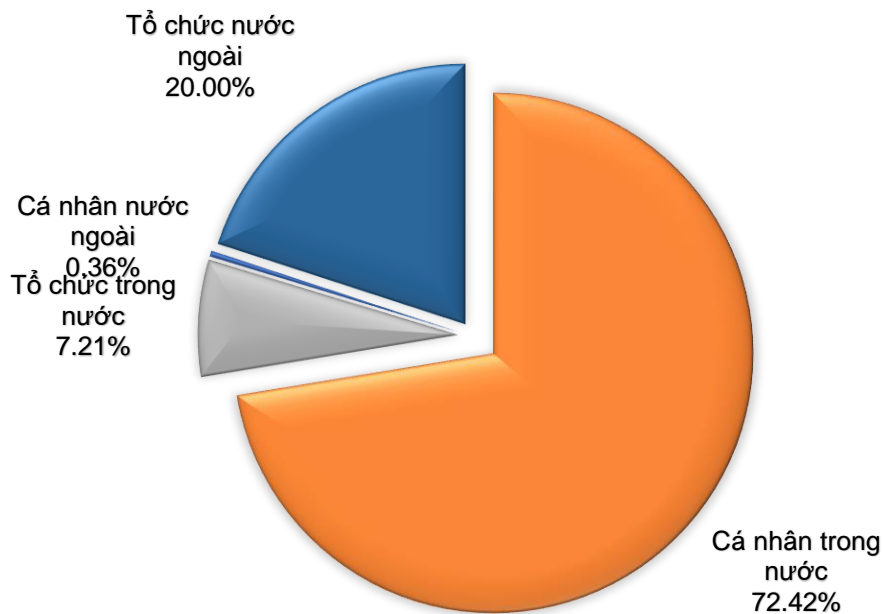
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
VIC	7,888	E1VFN30	35,776
SHI	28,033	EIB	23,683
VNM	1,277	HPG	10,041
MBB	3,230	VHM	9,708
PLX	9,838	VCB	8,557

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

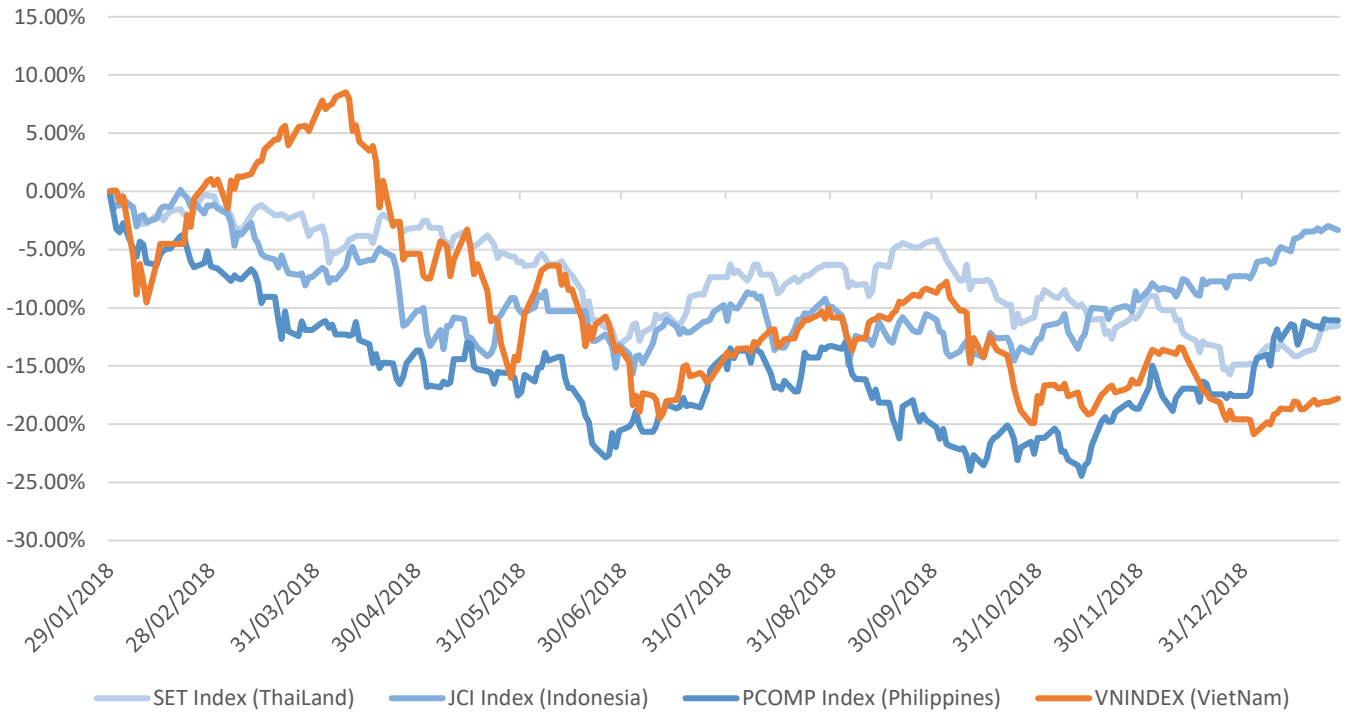


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

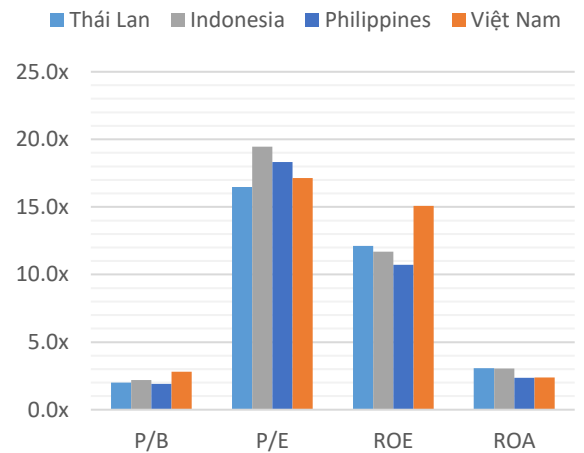
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written